

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 204 - Sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ Phần 15 - Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập tự giá.

Ma-thi-ơ 27:33-44: Đã đi tới một chỗ gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là chỗ cái Sọ, họ cho Ngài uống rượu trộn với mật đắng; song Ngài ném, thì không chịu uống. Họ đã đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, thì bắt thăm mà chia nhau áo xống của Ngài. Rồi họ ngồi đó mà canh giữ Ngài. Phía trên đầu Ngài họ để cái bảng đề chữ chỉ về án Ngài, rằng: Người Nầy Là Jêsus, Vua Dân Giu-đa. Cũng lúc đó, họ đóng đinh hai tên trộm cướp với Ngài, một tên ở cây thập tự bên hữu, một tên ở cây thập tự bên tả. Những kẻ đi ngang qua đó chê cười Ngài, lắc đầu, mà nói rằng: Người là kẻ phá đền thờ và dựng lại trong ba ngày, hãy cứu lấy mình đi! Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi cây thập tự! Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão cũng nhạo Ngài rằng: Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được. Nếu phải Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin. Nó nhờ cậy Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời yêu nó thì bây giờ Ngài phải giải cứu cho, vì nó đã nói rằng: Ta là Con Đức Chúa Trời. Hai tên trộm cướp bị đóng đinh trên cây thập tự với Ngài cũng nhיע móc Ngài như vậy.

Mác 15:22-32: Họ đem Đức Chúa Jêsus đến nơi kia, gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là chỗ Sọ. Họ cho Ngài uống rượu hòa với một dược; song Ngài không uống. Khi đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, họ chia áo xống Ngài cho nhau, bắt thăm để biết ai được gì. Lúc đóng đinh Ngài, là giờ thứ ba. An Ngài có ghi vào cái bảng rằng: Vua dân Giu-đa. Cũng có hai đứa ăn cướp bị đóng đinh với Ngài, một đứa tại cây thập tự bên hữu Ngài, một đứa tại cây thập tự bên tả. Như vậy được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ. Những kẻ đi ngang qua đó chế báng Ngài, lắc đầu mà nói rằng: Ê! người là kẻ phá đền thờ, và cất lại trong ba ngày, hãy cứu lấy mình, xuống khỏi cây thập tự đi! Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo cũng nói với nhau như vậy, mà nhạo cười Ngài rằng: Hắn đã cứu kẻ khác; mà cứu mình không được! Hỡi Đấng Christ, Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự, để cho chúng ta thấy và tin! Hai đứa bị đóng đinh cùng Ngài cũng nhיע móc Ngài nữa.

Lu-ca 23:32-43: Chúng cũng đem hai người đi nữa, là kẻ trộm cướp, để giết cùng với Ngài. Khi đến một chỗ gọi là chỗ Sọ, họ đóng đinh Ngài trên cây thập tự tại đó, cùng hai tên trộm cướp, một tên bên hữu Ngài, một tên bên tả. Song Đức Chúa Jêsus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. Đoạn, họ bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài. Dân chúng đứng đó mà ngó. Các người coi việc nhạo cười Ngài, rằng: Nó đã cứu kẻ khác; nếu nó là Đấng Christ, Đấng Đức Chúa Trời đã lựa, thì hãy cứu mình đi! Quân lính cũng giỡn cợt Ngài, lại gần đưa giấm cho Ngài uống, mà rằng: Nếu người là Vua dân Giu-đa, hãy tự cứu lấy mình đi! Phía trên đầu Ngài, có đề rằng: Người Nầy Là Vua Dân Giu-đa. Vả, một tên trộm cướp bị đóng đinh cũng mắng nhיע Ngài rằng: Người không phải là Đấng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình người cùng chúng ta nữa! Nhưng tên kia trách nó rằng: Người cũng chịu một hình phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao? Về phần chúng ta, chỉ là sự công bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người nầy không hề làm một điều gì ác. Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jêsus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-đi.

Giăng 19:17-30: Đức Chúa Jêsus vác thập tự giá mình, đi đến ngoài thành, tại nơi gọi là cái Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-tha. Ấy đó là chỗ họ đóng đinh Ngài, lại có hai người khác với Ngài, mỗi bên một người, còn Đức Chúa Jêsus ở chính giữa. Phi-lát cũng sai làm một tấm bảng, rồi treo lên trên thập tự giá. Trên bảng đó có đề chữ rằng: JÊSUS NGƯỜI NA-XA-RÉT, LÀ VUA DÂN GIU-ĐA. Vì nơi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh ở gần thành, và chữ đề trên bảng đó viết bằng chữ Hê-bơ-rơ, chữ La-tinh và chữ Gờ-réc, nên có nhiều người Giu-đa đọc đến. Các thầy tế lễ cả của dân Giu-đa bèn nói với Phi-lát rằng: Xin đừng viết: Vua dân Giu-đa; nhưng viết rằng, người nói: Ta là Vua dân Giu-đa. Phi-lát trả lời rằng: Lời ta đã viết, thì ta đã viết rồi. Quân lính đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên thập tự giá rồi, bèn lấy áo xống của Ngài chia làm bốn phần, mỗi tên lính chiếm một phần. Họ cũng lấy áo dài của Ngài, nhưng áo dài đó không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới. Vậy, họ nói với nhau rằng: Đừng xé áo nầy ra, song chúng ta hãy bắt thăm, ai trúng nấy được. Ấy để cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh nầy: Chúng đã chia nhau áo xống của ta, lại bắt thăm lấy áo dài ta. Đó là việc quân lính

làm. Tại một bên thập tự giá của Đức Chúa Jê-sus, có mẹ Ngài đứng đó, với chị mẹ Ngài là Ma-ri vợ Cô-lê-ô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len nữa. Đức Chúa Jê-sus thấy mẹ mình, và một môn đồ Ngài yêu đứng gần người, thì nói cùng mẹ rằng: Hỡi đàn bà kia, đó là con của ngươi! Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ ngươi! Bắt đầu từ bấy giờ, môn đồ ấy rước người về nhà mình. Sau đó, Đức Chúa Jê-sus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta khát. Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm. Vậy, họ lấy một miếng bông đá thấm đầy giấm, buộc vào cây ngưu tất đưa kẻ miệng Ngài. Khi Đức Chúa Jê-sus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn.

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm ý nghĩa của Lời Chúa về sự Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên thập tự giá, chúng ta hãy cùng nhau trở lại với ý nghĩa căn bản của luật pháp Đức Chúa Trời về hình phạt đối với người đáng tội chết thì phải bị treo trên thập tự giá, còn được gọi là cây trụ hình, mộc hình, cây gỗ.

Phục truyền luật lệ ký 21:22-23: Khi một người nào phạm tội đáng chết, thì hãy giết nó, và treo lên trụ hình, thân nó chớ để treo trên trụ hình cách đêm, song phải chôn trong nội ngày đó; vì kẻ nào bị treo ắt bị Đức Chúa Trời rửa sạch. Như vậy, người chẳng làm ô uế đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp.

Tội nào bị coi là tội đáng chết theo Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên?

Phục truyền luật lệ ký 21:18-21: Khi ai có một đứa con khó dạy và bội nghịch, không nghe theo lời cha mẹ, và mặc dầu bị trừng trị, nó vẫn không khứng vâng lời, thì cha mẹ phải bắt nó dẫn đến trước mặt các trưởng lão của thành mình, tại nơi cửa thành. Đoạn, cha mẹ sẽ nói cùng các trưởng lão của thành mình rằng: Này con chúng tôi khó dạy và bội nghịch, không vâng lời chúng tôi, làm kẻ hoang đàng say sưa. Bấy giờ, chúng dân thành ấy sẽ ném đá cho nó chết; như vậy người sẽ cất sự ác khỏi giữa mình, và cả Y-sơ-ra-ên sẽ hay điều đó mà bắt sợ.

Tội thờ lạy thần tượng, thực hành công việc tà thuật:

Lê-vi Ký 20:2: Người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm ai trong dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa vòng họ, dùng một trong các con mình dâng cho thần Mo-lóc, thì chắc sẽ bị xử tử: dân bốn xứ phải ném đá người ấy.

Lê-vi Ký 20:27: Khi nào một người nam hay nữ làm đồng cốt, hay là bói khoa, thì hắn sẽ bị xử tử; người ta sẽ ném đá chúng nó: huyết chúng nó sẽ đổ lại trên mình chúng nó.

Tội phỉ báng Danh Chúa, nói phạm thượng, khinh bỉ Lời Đức Chúa Trời.

Dân số ký 15:30-31: Nhưng ai cố ý phạm tội, hoặc người sanh trong xứ, hay là khách ngoại bang, thì ai đó khinh bỉ Đức Giê-hô-va; người sẽ bị truất khỏi dân sự mình, vì người đã khinh bỉ lời Đức Giê-hô-va và trái mạng của Ngài: người hắn sẽ bị truất diệt, tội gian ác người đổ lại trên mình người.

Lê-vi ký 24:15-23: Đoạn hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào rửa sạch Đức Chúa Trời mình sẽ mang sự hình phạt của tội mình. Ai nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va hắn sẽ bị xử tử; cả hội chúng sẽ ném đá nó: mặc dầu nó là kẻ khách ngoại bang hay là sanh trong xứ, hễ khi nào nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị xử tử. Kẻ nào đánh chết một người nào, mặc dầu kẻ đó là ai, sẽ bị xử tử. Kẻ nào đánh chết một súc vật, phải thưởng lại, nghĩa là mạng đền mạng. Khi một người nào làm thương tích cho kẻ lân cận mình, thì người ta phải làm thương tích cho người đó lại như chính người đã làm: gãy đền gãy, mất đền mất, răng đền răng. Người ta sẽ làm cho người ấy đồng một thương vết như chính người đã làm cho người khác. Kẻ nào làm chết một súc vật, thì sẽ thưởng lại; còn kẻ nào giết chết một người, thì phải bị xử tử. Bất luận kẻ khách ngoại bang hay là người trong xứ, các người cũng phải dùng một luật lệ: vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. Vậy, Môi-se nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên, biểu đem kẻ đã rửa sạch ra khỏi trại quân rồi ném đá nó. Thế thì, dân Y-sơ-ra-ên làm y như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dặn Môi-se.

Chữ rửa sạch chép trong câu 24 trên, đó là chữ קָלַל - qalal, số 7043 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời rửa sạch, sự coi khinh, sự coi thường, sự coi nhẹ, sự đánh giá tầm thường, sự coi là chuyện nhỏ, sự coi khinh dẫn đến sự gây ô nhục, ô danh, hổ thẹn, làm mất danh dự, làm mất sự tôn trọng*;

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va đã phán xét loại người nào vì phạm mạng lệnh trên, khiến Danh Ngài

bị nói phạm.

Ê-xê-chi-ên 22:23-31: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Đây là đất chẳng được tẩy sạch, nơi này thanh nộ chẳng được mưa dầm. Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gấu cắn xé mỗi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và làm dơ vật thánh ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó. Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé mỗi, chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép. Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, đặt xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sút mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai. Vậy nên ta đổ cơn thanh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của ta đốt chúng nó; ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Tội đi theo tà giáo, đạo lạc:

Phục truyền luật lệ ký 13:1-15: Nếu giữa người có nổi lên một tiên tri hay là một kẻ hay chiêm bao làm cho người một dấu kỳ hoặc phép lạ, nếu dấu kỳ hoặc phép lạ này mà người đã nói với người được ứng nghiệm, và người có nói rằng: Ta hãy đi theo hầu việc các thần khác mà người chẳng hề biết, thì chớ nghe lời của tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người thử các người, đặt biết các người có hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người chẳng. Các người phải theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, kính sợ Ngài, gìn giữ các điều răn Ngài, vâng nghe tiếng phán Ngài, phục sự Ngài và triu mến (trung thành với) Ngài. Nhưng người ta phải giết tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì hấn có giục dấy loạn cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, là Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chuộc các người khỏi nhà nô lệ, đặt xô người ra ngoài con đường của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chỉ cho người đi. Ấy, người sẽ diệt kẻ hung ác khỏi giữa mình là như vậy. Khi anh em một mẹ với người, hay là con trai, con gái người, vợ yêu mến, hoặc bạn hữu thiết người, giục người cách mật nhiệm, mà rằng: Ta hãy đi hầu việc các thần khác, mà người hay tổ phụ người không biết, tức là các thần của những dân tộc ở chung quanh, hoặc gần hay xa người, từ đầu này của đất cho đến đầu kia, thì chớ chịu theo nó, chớ khứng nghe nó. Mắt người đừng thương tiếc nó; chớ động lòng xót xa mà che chở cho nó. Người hấn phải giết nó, tay mình phải tra vào mình nó trước hết đặt giết đi; rồi kế sau tay của cả dân sự. Phải ném đá cho nó chết, vì nó tìm thế giục người xa cách Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ. Vậy, cả Y-sơ-ra-ên sẽ hay điều đó và sợ hãi, chẳng còn làm một việc ác dường ấy tại giữa người nữa. Khi người nghe nói về một trong các thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người ở, rằng có những kẻ gian tà từ giữa mình ra dụ dỗ dân thành đó, mà rằng: Ta hãy đi hầu việc các thần khác mà các người không hề biết, thì phải tìm kiếm, hỏi thăm, và tra xét cho kỹ càng. Bằng điều người ta nói là chân thật và quả quyết, và nếu một điều gồm ghiếc như vậy đã phạm giữa người, thì người phải giết dân sự thành ấy bằng lưỡi gươm; phải dùng gươm tận diệt nó và mọi vật ở trong, luôn với súc vật của nó.

Những người nào đã bị phán xét vào sự chết và bởi đó mà cây mộc hình phải được dựng nên?

Dân số ký 21:4-9: Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên đi từ núi Hô-rơ về hướng Biển đỏ, đặt đi vòng theo xứ Ê-đôm; giữa đường dân sự ngã lòng. Vậy, dân sự nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và Môi-se mà rằng: Làm sao người khiến chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặt chết trong đồng vắng? Vì đây không có bánh, cũng không có nước, và linh hồn chúng tôi đã ghe gớm thứ đồ ăn đạm bạc này. Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa đến trong dân sự, cắn dân đó đến nỗi người Y-sơ-ra-ên chết rất nhiều. Dân sự bèn đến cùng Môi-se mà nói rằng: Chúng tôi có phạm tội, vì đã nói nghịch Đức Giê-hô-va và người. Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va để Ngài khiến rắn lìa xa chúng tôi. Môi-se cầu khẩn cho dân sự. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy làm lấy một con rắn lửa, rồi treo nó trên một cây sào. Nếu ai bị cắn và nhìn nó, thì sẽ được sống. Vậy, Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một cây sào; nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn

con rắn bằng đồng, thì được sống.

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **cây sào** trong câu 9 trên, đó là chữ 𐤑𐤍 - **nec**, số 5251 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **cây gỗ làm cột treo dấu hiệu lên cao cho người ta nhìn thấy từ xa; Cột dùng làm hiệu lệnh; Cột được dựng lên làm tiêu chuẩn, cột cờ hiệu;**

Dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội coi thường, coi khinh, nói nghịch lại Đức Giê-hô-va và nghịch cùng Môi-se rằng, vì cớ gì mà Môi-se lại khiến họ phải ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ, để đem họ và nơi đồng vắng, là nơi không có bánh, không có nước và họ đã nói về thứ bánh gọi là **ma-na** (mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ mỗi buổi sớm mai) đó khiến linh hồn họ lấy làm ghê gớm.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đạm bạc** chép trong câu 5 trên, đó là chữ 𐤒𐤓𐤗𐤍 - **qeloqel**, số 7052 ra từ chữ 𐤒𐤓𐤗𐤍 - **qalal**, số 7043 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bần tiện, đáng khinh, vô giá trị, vô dụng, không xứng đáng, gây ô nhục, ô danh, hổ thẹn; làm mất danh dự; làm mất sự tôn trọng;**

Để trừng phạt tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, **Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa đến trong dân sự, cắn dân đó đến đổi người Y-sơ-ra-ên chết rất nhiều.**

Con rắn là biểu tượng của Sa-tan, kẻ phạm tội từ lúc ban đầu. Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho các thế lực trên trời, là các thiên sứ của Đức Giê-hô-va và các thế lực trên đất, trong đó có Sa-tan và các sứ của hắn và cũng là kẻ cầm quyền chốn không trung, phải làm chứng, tức là phải báo cáo tất cả mọi sự mà loài người xác thịt đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã cho phép thế lực của Sa-tan làm kẻ thi hành sự trừng phạt những kẻ vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội nghịch lại Đức Giê-hô-va thì ma quỷ biết và chúng đã làm chứng nghịch lại dân Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-va đã cho phép quyền lực của ma quỷ sửa phạt những người phạm tội đó.

Rắn lửa là một loài rắn độc, người nào bị loài rắn này cắn sẽ bị đau đớn như bị lửa thiêu đốt trước khi chết, nên được gọi là rắn lửa.

Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta đó được ví là một bức tường được xây nên để bảo vệ tâm linh của loài người (mà đền tạm là bóng) khỏi quyền lực của sự tội và sự chết vậy, nhưng người nào vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, là bóng về việc làm hư hoại bức tường đó sẽ bị trừng phạt, mà việc bị rắn lửa cắn là một biểu tượng về sự trừng của Luật pháp Đức Chúa Trời dành cho kẻ vi phạm.

Truyền đạo 10:8: Kẻ nào đào hầm sẽ sa xuống đó, còn kẻ phá vách tường phải bị rắn cắn.

Ê-sai 5:1-6: Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chăng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tỉa sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng, khi một ai trong tuyển dân của Ngài mà khinh dể các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, không vâng giữ và không làm theo Luật pháp của Ngài, thì Ngài sẽ **phá rào, kẻ đó sẽ bị cắn nuốt; Ngài sẽ hạ tường xuống, kẻ đó sẽ bị giày đạp. Ngài sẽ để cho kẻ đó trở nên như vườn hoang loạn, chẳng tỉa sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm; Ngài lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ huỷ giao ước của Ngài đối với những người phạm tội nghịch lại Luật pháp của Ngài, bây giờ, khi những người phạm tội không còn được Đức Giê-hô-va bảo vệ nữa, thì quyền lực của ma quỷ sẽ hợp pháp áp đặt sự rửa sả của Luật pháp trên những người đó và sẽ không có một sự phước hạnh nào sẽ được ban cho những người đó nữa.

Đức Chúa Jêsu đã phán về **cây cột làm hiệu lệnh tiêu chuẩn** này để cảnh cáo cho hết thảy loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, phải hiểu biết ý nghĩa của Luật pháp cùng các mạng lệnh và các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho, vì Ngài đã thấy rõ tuyển dân của Ngài coi thường các mạng lệnh cùng các điều răn mà Ngài đã ban cho họ qua Môi-se và như vậy, sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời

dành cho hạng người như vậy sẽ trở nên vô nghĩa, khi người ta cứng lòng, không chịu tiếp nhận, không chịu vâng giữ và không chịu làm theo Lời Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép của Lời Chúa mà tâm linh người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Giăng 3:1-21: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jê-sus đã phán với Ni-cô-đem, một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên về hình ảnh con rắn bằng đồng mà Môi-se đã làm và treo lên nơi đồng vắng đó là bóng về chính Ngài, Con một của Đức Chúa Trời sẽ phải bị treo lên như vậy, ấy không phải là người ta phải treo Ngài lên cây thập tự thì người ta mới được cứu rỗi, mà là hình ảnh của giá cứu chuộc dành cho những người đang ở trong bóng của sự chết, nhưng nhờ nghe và tin theo Lời Đức Chúa Trời mà những người đó được cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Vì Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se làm con rắn bằng đồng rồi treo con rắn đó lên cây trụ để làm dấu hiệu cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, **nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng, thì được sống.**

Tại đây, có một điều kiện bắt buộc đối với những người Y-sơ-ra-ên nào đã bị rắn cắn, mà muốn được cứu khỏi sự chết, thì người đó phải nhớ Lời phán của Đức Giê-hô-va và thực hành đức tin của mình vào Lời phán của Đức Giê-hô-va mà nhìn lên con rắn bằng đồng mà Môi-se đã làm và treo trên cây trụ đó, với đức tin rằng Đức Giê-hô-va đã phán thì điều đó ắt sẽ xảy ra cho những người có lòng tin! Bấy giờ, khi lòng người đó tin và thực hành đức tin của mình qua sự nhìn con rắn bị treo trên cây trụ đó, thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ khiến cho người đó được giải cứu ra khỏi sự chết và đó là nguyên tắc Luật pháp của đức tin. Trong Lễ thật, con rắn bằng đồng mà Môi-se đã làm đó không có một quyền phép nào để khiến người ta được chữa lành, nhưng vì nó là một biểu tượng của Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã đặt ra, mà con rắn bằng đồng đó đại diện cho kẻ phạm tội và bị trừng phạt bởi Luật pháp mà cây trụ được dựng lên đó mang ý nghĩa của sự cảnh cáo hết thảy loài người rằng, kẻ phạm tội sẽ bị Luật pháp trừng phạt như vậy.

Con rắn này do Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Môi-se phải làm bằng đồng, chứ không phải là một con rắn mà Đức Giê-hô-va đã làm nên bằng bụi đất trên đất này trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế.

Chữ **làm** được chép trong Dân số ký 21 câu 8 đó là chữ אָשַׁח - *asah*, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **làm, rập theo khuôn mẫu, tạo thành, hoàn thành nhiệm vụ, sửa soạn, sắp đặt thành mạng lệnh, chỉ định, ra lệnh, tuân theo, thúc ép phải theo, giao phó, uỷ nhiệm, thực hiện;**

Khi nói đến Môi-se là nói đến chức vụ của người thi hành trách nhiệm tiếp nhận và rao giảng các mạng

lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán bảo để dạy lại cho dân sự của Ngài.

Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se làm con rắn bằng đồng rồi treo nó lên cây trụ như một giá cứu chuộc dành cho những người nào bị rắn lửa cắn, mà tin đến giao ước của Đức Giê-hô-va và nhìn lên con rắn đó, thì người đó sẽ được cứu. Con rắn bằng đồng này tự nó không có tội lỗi, vì nó không phải bởi bụi đất mà được tạo nên như các loài thú đồng hay là loài người xác thịt trên đất này, nhưng vì ý chỉ của Đức Giê-hô-va muốn giải cứu dân của Ngài khỏi quyền lực của sự chết đang khi họ còn sống trên đất này và noi theo con đường mà Đức Giê-hô-va đang dắt họ đến xứ đơm sữa và mật, mà phạm phải tội lỗi, thì nếu người đó ăn năn tội lỗi mình và nhớ đến giao ước của Đức Giê-hô-va và làm theo mạng lệnh của Ngài, thì họ sẽ được cứu chuộc khỏi sự chết, bởi giá cứu chuộc mà Đức Giê-hô-va đã sắm sẵn cho.

Nhiệm vụ của Môi-se là làm con rắn bằng đồng, treo nó lên và phán dạy cho dân sự của Đức Giê-hô-va biết ý nghĩa của giá cứu chuộc đó, hầu cho dân sự của Đức Chúa Trời nhận biết trách nhiệm của mình đối với giá cứu chuộc đó mà làm theo, để được cứu khỏi sự chết thể nào, thì trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jê-sus Christ, trách nhiệm của những người được Đức Chúa Jê-sus Christ chỉ định vào chức vụ hầu việc Ngài cũng sẽ phải làm như Môi-se đã làm, nhưng không phải là việc làm một con rắn bằng đồng như Môi-se đã làm, nhưng là làm theo ý nghĩa của Lễ thật đó là **làm, rập theo khuôn mẫu, tạo thành, hoàn thành nhiệm vụ, sửa soạn, sắp đặt thành mạng lệnh, chỉ định, ra lệnh, tuân theo, thúc ép phải theo, giao phó, uỷ nhiệm, thực hiện** các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy, đó là sự làm chứng về sự chết của Đức Chúa Jê-sus Christ cho tới khi Ngài trở lại để đón những người thuộc về Ngài về thiên đàng.

Môi-se đã lấy đồng để làm một tạo vật giống như hình một con rắn (chứ không phải là một con rắn) và hình con rắn bằng đồng đó là biểu tượng của tội lỗi và nọc độc của tội lỗi là sự chết, để cảnh cáo tuyển dân của Đức Chúa Trời về hậu quả của tội lỗi là sự chết. Biểu tượng về con rắn bằng đồng đó nhắc cho tuyển dân của Đức Chúa Trời nhận biết trách nhiệm của mỗi người trước ân điển của Đức Chúa Trời về giá cứu chuộc mà Ngài đã ban cho, là để cứu chuộc những người nào kính sợ Danh Ngài, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài, mà con rắn bằng đồng đó là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, Đấng thánh khiết, vô tội, nhưng đã vì tội lỗi của loài người chúng ta mà bị vết, như Lời Chúa đã chép:

Ê-sai 53:1-8: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lầy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt?

Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Khi Đức Chúa Jê-sus phán với Ni-cô-đem rằng: **Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thể nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.**

Đức Chúa Jê-sus đã phán lễ thật này cho Ni-cô-đem, vì người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên và Chúa Jê-sus đã cảnh cáo Ni-cô-đem về trách nhiệm của những người mang chức vụ thầy dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, là phải có sự hiểu biết về ngôn ngữ của Kinh-Thánh và ngôn ngữ mà dân

Y-sơ-ra-ên đang có đó là ngôn ngữ do Đức Chúa Trời ban cho, có gốc và có ngọn và Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, vì thế cho nên để có thể làm trọn được công việc rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, thì những người giữ chức vụ giảng dạy phải nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật để tâm linh mình được sự sống lại, vì luật pháp của Đức Chúa Trời có hai phần, đó là luật pháp văn tự trực tiếp dắt dẫn loài người xác thịt vào trong con đường thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời mà trong Luật pháp này, Lời Đức Chúa Trời chỉ ra cho người ta biết tội lỗi cùng hậu quả của tội lỗi. Nhưng tự Luật pháp này không có thể giúp cho người ta thắng được tội lỗi, vì bởi tội lỗi của A-đam đã vào trong loài người hết thảy và vì cơ tội lỗi đó mà ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh loài người đã thiếu mất sự sáng thật (*tức là sự vinh hiển*) của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi xác thịt của người ta đối diện với tiêu chuẩn và yêu cầu của Luật pháp, thì người ta không có sức làm cho trọn, bởi xác thịt của người ta đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ và ngay cả khi người ta muốn làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì người ta cũng không có sức làm cho trọn, như Phao-lô đã làm chứng rằng:

Rô-ma 7:14-25: Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dấn dập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội nói nghịch Đức Giê-hô-va và với Môi-se, thì tai hoạ giáng trên họ, đó là sự báo trả của luật pháp trên tội lỗi mà dân Y-sơ-ra-ên phạm trong xác thịt. Khi dân Y-sơ-ra-ên đã nhận biết tội lỗi mình và họ đã đến với Môi-se để cầu xin Môi-se cầu thay cho họ nơi Đức Giê-hô-va. Khi Môi-se cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên thì Đức Giê-hô-va đã ban giá cứu chuộc cho họ và con rắn bằng đồng đó đã được tạo nên để cứu chuộc những người đã bị rắn cắn mà nhớ lại và làm theo Lời Đức Giê-hô-va.

Trong Giao-ước mới, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ làm giá cứu chuộc hết thảy những người nào nghe mà tin đến Danh của Con một Đức Chúa Trời, khi họ nhận biết ý nghĩa của sự Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jê-sus Christ, bị đóng đinh thập tự giá mà tin chính Ngài là Đấng Christ, là Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc mình, thì người đó sẽ được cứu rỗi, như những người Y-sơ-ra-ên đã bị rắn lửa cắn, mà nhớ đến Lời Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Môi-se mà nói ra mà nhìn lên con rắn bằng đồng đó mà được cứu khỏi chết vậy.

Giăng 6:40: Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Đức Chúa Jê-sus đã phán trước cho các môn đồ của Ngài về việc Ngài sẽ bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên thập tự giá để giết Ngài, nhưng không phải là để cho tất cả những người đang có mặt tại đó hiểu được ý nghĩa những sự tỏ ra của Ngài, nên Đức Chúa Jê-sus đã cầu xin Đức Chúa Cha khiến cho sự sáng thật trong các Lời Ngài đã phán đó sẽ được tỏ ra cho những người xứng đáng với giá cứu chuộc của Ngài

Giăng 12:23:35: Đức Chúa Jê-sus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời nầy thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người. Hiện nay tâm thần ta bối rối; ta sẽ nói gì? Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ nầy! nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ nầy! Cha ơi, xin làm sáng danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, ta còn làm cho sáng danh nữa! Đoàn dân ở tại đó nghe tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một vị

thiên sứ nào nói với Ngài. Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ấy chẳng phải vì ta mà tiếng nầy vang ra, nhưng vì các ngươi. Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian nầy, và hiện nay vua chúa của thế gian nầy phải bị xua đuổi. Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta. Ngài phán vậy để chỉ mình phải chết cách nào. Đoàn dân thưa rằng: Chúng tôi có học trong luật pháp rằng Đấng Christ còn đời đời, vậy sao thầy nói Con người phải bị treo lên? Con người đó là ai? Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các ngươi chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu.

Chúng ta hãy chú ý câu 26 trên, Lời Chúa Jêsus đã phán cho những người nào hầu việc Ngài sẽ phải làm theo Ngài, nghĩa là theo các Lời mà Ngài đã phán dạy đó, thì không phải bất kỳ ai đọc Lời Chúa thì đều có thể hiểu được ý nghĩa các Lời đó, mà chỉ có những người nào được Đức Chúa Cha mách bảo cho mà vâng giữ và làm theo, thì Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho những người đó hiểu được ý nghĩa của các Lời đó mà thôi.

Giăng 12:26: Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁶ If^{G1437} any^{G5100} man serve^{G1247} me, let him follow^{G190} me; and where^{G3699} I am^{G1510}, there^{G1563} shall also^{G2532} my servant^{G1249} be: if^{G1437} any^{G5100} man serve^{G1247} me, him will my Father^{G3962} honour^{G5091}.

Chữ hầu việc - serve^{G1247} chép trong câu 26 trên, đó là chữ διακονέω - diakoneo, số 1247 ra từ chữ διακονος - diakonos, số 1249 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *người đi theo, người tham gia, người có mặt, người hầu việc, người phụng sự; người hầu bàn, người đầy tớ trung thành;*

Chữ theo- follow^{G190} chép trong câu 26 trên, đó là chữ ακολουθεω - akolouthéo, số 190 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự hiệp nhất với, sự liên kết với, sự đi cùng trên một đường lối, sự đi theo;*

Chữ ở đâu - where^{G3699} chép trong câu 26 trên, đó là chữ ὅπου - hopou, số 3699 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bất cứ cái gì, ở đâu, chỗ nào, bất kỳ dấu vết gì, thế nào, hoặc nơi chốn, hoặc dấu chấm hay dấu phẩy trong văn tự hay là điều gì thuộc về Lời Chúa được chép xuống;*

Chữ đó - there^{G1563} chép trong câu 26 trên, đó là chữ ἐκεῖ - ekei, số 1563 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *ở đó, tới đó, theo hướng đó, nơi đó, hoặc trên giấy, hoặc nói đến điều đó, tả về điều đó hoặc trong quá khứ hoặc tương lai;*

Chữ tôn quý- honour^{G5091} chép trong câu 26 trên, đó là chữ τιμάω - timao, số 5091 ra từ chữ τίμιος - timios, số 5093 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *đánh giá cao, được tôn trọng, được rạng danh, được vinh dự, được yêu quý, được quý trọng, được danh tiếng tốt;*

Người được Đức Giê-hô-va yêu quý và được nhắc đến trong Kinh-Thánh theo tiêu chuẩn của chữ tôn quý trên, đó là tiên tri Đa-ni-ên, khi người nhận biết mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và người đã đại diện để cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên theo như Luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va, thì Đức Giê-hô-va đã sai thiên sứ Gáp-ri-ên bay đến để phán dạy Đa-ni-ên những sự người cần phải biết để chép lại cho thời kỳ sau rốt này.

Đa-ni-ên 9:20-27: Ta còn đang nói và cầu nguyện, xưng tội lỗi ta và tội lỗi dân Y-sơ-ra-ên ta và ta dâng lời nài xin trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, vì núi thánh Đức Chúa Trời ta; vậy ta còn nói trong khi cầu nguyện, nầy, Gáp-ri-ên, người mà ta đã thấy trong sự hiện thấy lúc đầu tiên, được sai bay mau đến dựng ta độ lúc dâng lễ chiều hôm. Người dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông sáng cho ngươi. Lời phán dạy đã ra từ khi người bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ lời đó cho ngươi, vì ngươi đã được yêu quý lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó và hãy hiểu biết sự hiện thấy. Có bảy mươi tuần lễ định trên dân ngươi và thành thánh ngươi, đặng ngăn sự phạm pháp, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác, và đem sự công bình đời đời vào, đặng đặt ấn tín nơi sự hiện thấy và lời tiên tri, và xúc dầu cho Đấng rất thánh. Người khá biết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xúc dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định. Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữ tuần ấy, người sẽ khiến của lễ và của lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh gươm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang

vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ ra cho người ta biết về sự Ngài sẽ phải chịu thương khó và phải bị người ta giết trên thập tự giá, nhưng ngay trong lúc Ngài phán những sự đó, thì Chúa Jê-sus cũng phán dạy những người hầu việc Ngài phải nhận biết trách nhiệm của mình trước giá cứu chuộc mà Đức Chúa Cha đã ban cho loài người mà chính Ngài (Đức Chúa Jê-sus Christ) là giá cứu chuộc. Đức Chúa Jê-sus đã phán những sự đó vì Ngài đã thấy dân Y-sơ-ra-ên không để ý đến các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ và ngay cả các môn đồ đầu tiên của Ngài cũng đã không để ý đến các mạng lệnh cùng những sự dạy dỗ của Ngài, vì họ đã trông cậy vào chức vụ, quyền phép và chính con người của Ngài, mà không nhận biết rằng, Ngài đã đến thế gian này trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người để thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và Ngài sẽ không ở lại với họ như họ đã mong đợi, vì Ngài đến để làm chứng cho Lễ thật và sau khi Ngài hoàn thành giá cứu chuộc nhân loại, Ngài sẽ trở về với Đức Chúa Cha, nhưng Lời của Ngài sẽ ở trong lòng những người nào hết lòng, hết ý hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo các mạng lệnh của Ngài, thì những người đó sẽ nhận được Giao-ước Mới, được lập bằng huyết của Ngài, Con một Đức Chúa Trời, chứ không phải người ta được cứu rỗi bởi công việc của xác thịt mình hay là bởi của tế lễ dâng lên bằng lửa như dân Y-sơ-ra-ên đã làm trong Giao-ước Cũ.

Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy các môn đồ của Ngài cũng như cho những người đến nghe Ngài giảng nhận biết rằng, khi họ nhìn thấy Ngài - Con một của Đức Chúa Trời bị đóng đinh trên thập tự giá, thì họ phải nhớ lại tất cả mọi điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán trước về Ngài và những Lời mà Ngài - Đức Chúa Jê-sus Christ - đã rao giảng trước khi Ngài bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Vì có rất nhiều người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này đã tiếp tục làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ bị tổn thương, khi họ tiếp tục làm hình tượng một người bị đóng đinh trên thập tự giá, rồi làm hình tượng một người bị đóng đinh trên thập tự giá bằng vàng hoặc bạc thành dây trang sức đeo nơi cổ, hoặc làm hình tượng lớn như người thật như vậy rồi trong những nơi người ta gọi là nhà thờ rồi nhìn các hình tượng đó mà cầu khẩn, mà trông cậy các hình tượng đó. Người ta tổ chức các buổi lễ thương khó hằng năm, thậm chí làm hình tượng người bị đóng đinh trên cây thập tự để rước, để diễu hành từ nơi này qua nơi kia như chứng tỏ họ là những người sùng bái Chúa vậy, mà những người đó không biết rằng, đó là công việc của ma quỷ, vì ma quỷ không bao giờ muốn người ta tin rằng Đức Chúa Jê-sus Christ đã sống lại, nhưng chúng muốn Đức Chúa Jê-sus phải chết luôn trên cây thập tự đó. Khi những người bị ma quỷ lừa dối mà làm hình tượng như vậy, thì những người đó đã phạm tội nhạo báng Đức Chúa Jê-sus và làm cho Lời của Đức Chúa Trời ra sự hư không khi người ta vẫn còn than khóc và kỷ niệm sự thương khó của Chúa Jê-sus, là điều mà Đức Chúa Jê-sus đã không phán dạy.

Ngay cả trong hệ thống gọi là Hội-thánh Tin-Lành (với nhiều hệ phái khác nhau) tại nhiều quốc gia, người ta vẫn tổ chức lễ thương khó mà Đức Chúa Jê-sus đã không hề phán dạy người ta làm điều đó, trong khi người ta bỏ qua việc làm chứng về sự chết của Đức Chúa Jê-sus Christ, nghĩa là rao giảng Lễ thật về giá cứu chuộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, bắt đầu từ việc Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Môi-se làm con rắn bằng đồng, là bóng về sự thương khó và sự chết của Đức Chúa Jê-sus Christ trên thập tự giá.

Khi nhìn vào sự thương khó và sự chết của Đức Chúa Jê-sus Christ trên thập tự giá, thì sẽ có những hạng người nhìn nhận ý nghĩa của những sự đó cách khác nhau tùy theo những sự mà người ta đã được dạy dỗ, hoặc đúng, hoặc sai so với Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời. Một là những người thuộc về thế gian không có sự hiểu biết gì về Lời Đức Chúa Trời thì những người đó cho đó là truyền thuyết hoặc thuộc về tôn giáo, nên người ta thờ ơ, coi như không liên quan đến mình. Trong những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ nhưng với sự hiểu biết khác nhau liên quan đến tổ chức Hội-Thánh mà họ gia nhập, nếu tổ chức mà người ta gia nhập đó mà không có Đức Thánh-Linh cai trị, không phải thuộc về Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì người ta thờ phượng Đức Chúa Trời và hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ theo trí khôn của xác thịt và người ta sẽ làm theo những quy tắc, điều lệ của tổ chức đó, mà không có một ấn chứng nào của Đức Thánh-Linh ở trên những người đó, từ người đứng giảng cho đến tín đồ và người ta có thể tự cho rằng khi họ cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì tâm linh họ đã ngay lập tức được tái sinh và đã nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và như vậy là họ đã nhận được sự sống đời đời!

Tại những nơi như vậy, người ta vẫn tổ chức kỷ niệm ngày lễ thương khó, rồi ngày lễ phục sinh và nhất là ngày lễ mà người ta gọi là Lễ Giáng sinh, nhưng trong các bài giảng của họ liên quan đến các ngày lễ đó lại không hề có lễ thật để làm sáng tỏ sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời. Trong các ngày lễ của họ, người ta vẫn than khóc, buồn rầu trong lễ thương khó. Trong ngày lễ phục sinh ngoài một số bài hát ca ngợi sự phục

sinh của Chúa Jêsus ra, người ta không có Lễ thật để trang bị cho người tin Chúa trong Hội-Thánh đó được biết giá trị của sự sinh của chính những người tin Đức Chúa Jêsus Christ phải kinh nghiệm được khi họ vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha mà nhờ đó, Ngài đắc thắng sự chết.

Trong ngày lễ Giáng sanh, người ta đã không làm sáng Danh Đức Chúa Jêsus Christ qua việc rao giảng Lễ thật về sự giáng sanh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời và là Lời Đức Chúa Trời khi nào sẽ được sanh ra trong lòng của những người trông đợi sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, vì không phải ngày 25 tháng 12 mới là ngày Chúa Jêsus giáng sanh, nhưng là bất kỳ giây phút nào, khi Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời được công bố ra cho những người đang tìm kiếm sự cứu rỗi cho linh hồn mình, thì chính giây phút người ta tin và tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì đó là lúc Đức Chúa Jêsus Christ đã giáng sinh cho người ấy vậy.

Rất nhiều Hội-Thánh địa phương mà người ta quen gọi là Hội-Thánh tư gia trong thời kỳ sau rốt này cũng vậy, họ chỉ khác Hội-Thánh nhà thờ ở chỗ nói tiếng lạ, tin phép lạ và tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh mà thôi, vì những người tin Chúa trong các Hội-Thánh đó cũng bị phụ thuộc hoàn toàn vào những người đứng giảng Lời Chúa cho họ và như vậy, nếu những người đứng giảng Lời Chúa mà không phải do Đức Thánh-Linh chỉ định, không phải bởi Đức Thánh-Linh xúc dầu cho, thì những người tin Chúa trong các hội chúng đó cũng không hơn gì những người tin Chúa trong các tổ chức người ta quen gọi là Hội-Thánh nhà thờ, vì sự cứu rỗi không phải đến bởi sự người ta nói tiếng lạ hay là tin phép lạ và tin có Đức Thánh-Linh hay là trung tín trong sự nhóm lại hay là trung tín trong các cửa dâng, vì những sự đó là những công việc mà người ta phải làm, mà sự cứu rỗi đến bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời được được tự do hành động trong lòng của những người hết lòng kính sợ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, hầu cho những người đó sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời mà được sự sạch tội lỗi. Bấy giờ những người đó sẽ được đứng ở trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng đã đổ huyết mình ra để cứu chuộc nhân loại và chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ quyết định người đó có thuộc về Ngài hay không. Nếu người đó không xứng đáng với giá của huyết Ngài, thì người ấy sẽ không nhận được sự bảo lãnh của Ngài và nếu người ấy không nhận được sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ thì người ấy không nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật và tâm linh của người đó sẽ không được sanh lại, vì người ta không thể tự làm cho tâm linh mình được sự sống lại, nhưng mọi người tin Chúa đều phải nhờ quyền phép của Lễ thật tức là nước hằng sống và quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, là Thánh-Linh của Đấng Christ mà được sự sống lại.

Đức Chúa Jêsus Christ đã biết trước rằng, sau khi Ngài đã phục sinh và trở về với Đức Chúa Cha và cho tới khi tận thế, sẽ có các giáo sư giả và các tiên tri giả đến để cướp những chiên của Ngài (hết thấy loài người đều thuộc về Đức Chúa Trời và là chiên cần phải được dắt về chuồng của Đức Chúa Trời) và những kẻ gọi là giáo sư giả và tiên tri giả đó không phải là người ngoài hành tinh, mà là loài người xác thịt và ngay cả những người ở trong hàng ngũ những người tin Chúa cũng vì sự tham muốn danh, chức, lợi, quyền mà tự ý mình nhảy vào trong các tổ chức do loài người xác thịt tự lập ra, tự xưng mình làm thầy dạy đạo mà Đức Chúa Jêsus Christ không hề biết những người đó, vì Ngài không gọi họ, không chỉ định họ vào chức vụ của Nước Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã phán về bọn người đã đến trước khi Ngài quyết định, trước khi Ngài kêu gọi đó là quân trộm cướp.

Giăng 10:7-16: Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, Hội-Thánh của Ngài chỉ có một, như một thân thể mà có nhiều chi thể, nhưng dù có nhiều chi thể thì chỉ có một cái đầu mà thôi mà Đức Chúa Jêsus Christ là Đầu của Hội-Thánh

và Hội-Thánh là thân thể của Ngài. Hết thấy những người được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định thì đều nhận được sự bảo lãnh của Ngài và thông qua sự bảo lãnh của Ngài mà Đức Chúa Cha ban Thần Lẽ thật cho những người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho. Kể từ đó, những người được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định vào chức vụ sẽ được đồng kế tự chức vụ với Ngài và thông qua ý của Đấng Christ mà những người đó hầu việc Ngài cùng một tín lý, cùng một kế hoạch, cùng một đường lối và những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh sẽ được rao giảng cho các Hội-Thánh thật của Ngài trên đất này, vì Đức Thánh-Linh cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài và chính Ngài sẽ ghi ấn tín của Ngài trên những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và chính Ngài sẽ làm chứng cho những người đó là con của Đức Chúa Trời. Nếu một người được Đức Thánh-Linh chứng nhận cho là con của Đức Chúa Trời thì người ấy là kẻ kế tự Đức Chúa Trời, người ấy sẽ nhận biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và người ấy sẽ được hưởng quyền sở hữu Lời của Đức Chúa Trời và môi miệng người ấy sẽ hợp pháp công bố Lời Đức Chúa Trời và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ biến đổi người đó nên như hình bóng Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Như ở phần trước đã dẫn, sự sống lại và sự sống đời đời không đến bởi công việc công bình của người tin Chúa, vì mọi công việc của xác thịt dù tốt thế nào cũng không có thể khiến cho tâm linh của người ta được sự sống lại và sự sống đời đời, nhưng là quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hành động trong lòng của những người nào yêu mến Đức Chúa Trời và kính sợ Danh Ngài mà tiêu chuẩn được gọi là yêu mến Chúa và kính sợ danh Chúa không phải do người ta tự làm chứng về mình, nhưng là chính Đức Thánh-Linh là Đấng Biết và Làm Chứng sẽ chứng nhận tiêu chuẩn này, như Đức Chúa Jêsus đã phán: **“Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.”** (Giăng 14:21)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về nguyên tắc này như sau:

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các ngươi sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các ngươi, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Khi người tin Chúa tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời thì người ấy phải sửa soạn lòng của mình, như cái vườn đóng kín, như suối niêm phong, chỉ dành cho Lời Đức Chúa Trời, là cây sự sống đời đời được hưởng mà thôi.

Gia-cơ 1:16-25: Hỡi anh em yêu dấu, chớ tự dối mình: mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng láng mà xuống, trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào. Ấy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời của lẽ thật sanh chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên. Hỡi anh em yêu dấu, anh em biết điều đó: người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời. Vậy, hãy bỏ đi mọi điều ô uế, và mọi điều gian ác còn lại, đem lòng nhu mì nhận lấy lời đã trồng trong anh em, là lời cứu được linh hồn của anh em. Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình. Vì, nếu có kẻ nghe lời mà không làm theo, thì khác nào người kia soi mặt mình trong gương, thấy rồi thì đi, liền quên mặt ra thế nào. Nhưng kẻ nào xét kỹ luật pháp trọn vẹn, là luật pháp về sự tự do (*được giải phóng khỏi ách tội mọi*), lại bền lòng suy gẫm lấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phúc trong sự mình vâng lời.

Khi người ta đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên thập tự giá, họ đã để Ngài ở giữa, còn hai bên thì có hai tên cướp cũng bị đóng đinh như Ngài, điều đó có nghĩa là người ta đã coi Đức Chúa Jêsus như bọn người gian ác vậy, ứng nghiệm Lời Kinh-Thánh rằng: **Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ.**

Chúng ta chớ vội phán xét những người đã bắt Đức Chúa Jêsus và giao cho dân ngoại đóng đinh Ngài, vì ngay trong hàng ngũ những người mang danh là người tin Chúa, vẫn còn nhiều người làm kẻ trộm cắp, kẻ nói dối, kẻ gian lận, kẻ tham lam tiền bạc. Họ ăn cắp trong các cửa dâng hiến, họ gian lận trong công việc buôn

bán, họ nói dối với những người trong gia đình mình, họ ăn ở phi pháp trong hôn nhân, họ sẵn sàng bỏ ngày thánh của Chúa để làm những công việc thương mại, cho con cái họ mà bỏ qua tất cả những sự mà họ đã được dạy dỗ bằng Lời của Đức Chúa Trời. Người thế gian sống chung quanh họ nhìn thấy công việc của những người đó thì làm thế nào họ có thể tin được rằng, Đức Chúa Jêsus Christ đã thật sự sống lại và người ta sẽ nghĩ thế nào nếu như Đức Chúa Jêsus Christ đã sống lại mà những người mang danh là người tin Chúa kia lại dám bỏ nhóm, bỏ Lời Chúa mà làm những công việc gian dối, tham lam, lường thầy, phản bạn, ngoại tình, hãm hại, thoả hiệp với kẻ ác và làm những công việc không công bình như vậy?

Chúng ta có thể nhìn thấy một hình ảnh không phải là bọn lính người La-mã đóng đinh Đức Chúa Jêsus nữa, mà chính những người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành đang đóng đinh Đức Chúa Jêsus và đang nhạo báng Ngài, khi họ mang trên thân thể mình các chứng bệnh thuộc về thế gian, thuộc về Ê-díp-tô. Khi người tin Chúa vẫn còn nói dối những người thân của mình từ những việc nhỏ cho tới việc viện lớn. Khi người tin Chúa vẫn còn gian lận tiền bạc, tài sản, tranh chấp quyền lợi, địa vị, danh vọng hư không của đời, khi người ta vẫn còn bon chen toan tính những sự cho tương lai lâu dài trên đất này...thì những hành vi đó chính là những cái đinh mà người ta tiếp tục đóng thân thể của Đức Chúa Jêsus trên cây thập tự vậy, vì họ không muốn nghe tiếng phán của Ngài và người ta không muốn để Ngài cai trị họ.

Từ trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus nhìn thấy người ta chia nhau áo dài của Ngài và nhạo báng Ngài.

Những kẻ đi ngang qua đó chế báng Ngài, lắc đầu mà nói rằng: Ê! người là kẻ phá đền thờ, và cất lại trong ba ngày, hãy cứu lấy mình, xuống khỏi cây thập tự đi! Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo cũng nói với nhau như vậy, mà nhạo cười Ngài rằng: Hắn đã cứu kẻ khác; mà cứu mình không được! Hỡi Đấng Christ, Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự, để cho chúng ta thấy và tin!

Trong những ngày sau rốt này, rất nhiều người mang danh chức mà nếu gọi đúng như Lời Chúa chép về chức vụ trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời! Nhưng trong thân thể của họ lại mang những căn bệnh của Ê-díp-tô, như ung thư, tiểu đường, gai đuôi cốt sống.. là những thứ bệnh mà theo tiêu chuẩn của một người hầu việc Đức Chúa Trời thì những loại bệnh tật đó sẽ không thể phát tác trong thân thể người ấy, vì thân thể của người tin Chúa (đúng với tiêu chuẩn thánh của Đức Chúa Trời) là đền thờ của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-va đã phán:

Xuất Ê-díp-tô ký 15:26: **Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.**

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, thì Đức Giê-hô-va đã phán xét A-đam và vì tội lỗi của A-đam mà trái đất cùng những sự thuộc về đất đều bị rửa sả và như vậy, thân thể xác thịt của loài người và muôn vật trên đất này đều bị bắt phục sự hư không. Trong thân thể xác thịt của hết thảy loài người đều mang mầm bệnh bởi sự rửa sả từ phán xét của Đức Giê-hô-va đối với A-đam.

Bệnh tật đã tiềm ẩn trong thân thể xác thịt của loài người và nó sẽ phát tác tùy theo sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 20:1-18: **Áp-ra-ham từ đó đi đến miền Nam, kiều ngụ tại Ghê-ra, ở về giữa khoảng Ca-đe và Su-rơ. Áp-ra-ham nói về Sa-ra, vợ mình rằng: Nó là em gái tôi. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra sai người bắt Sa-ra. Nhưng trong cơn chiêm bao ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến cùng vua A-bi-mê-léc mà phán rằng: Này, người sẽ chết bởi cơ người đàn bà mà người đã bắt đến; vì nàng có chồng rồi. Vả, vua A-bi-mê-léc chưa đến gần người đó, nên thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa há sẽ hủy diệt cả một dân công bình chẳng? Người đó há chẳng nói với tôi rằng: ấy là em gái tôi chẳng? và chính người nữ há chẳng nói rằng: ấy là anh tôi sao? Tôi làm sự này bởi lòng ngay thẳng và tay thanh khiết của tôi. Trong cơn chiêm bao, Đức Chúa Trời phán nữa rằng: Ta cũng biết người vì lòng ngay thẳng mà làm điều đó; bởi cơ ấy, ta mới ngăn trở người phạm tội cùng ta, và không cho động đến người đó. Bây giờ, hãy giao đàn bà đó lại cho chồng nó, vì chồng nó là một đấng tiên tri, sẽ cầu nguyện cho người, thì người mới được sống. Còn như không giao lại, thì phải biết rằng người và hết thảy ai thuộc về người quả hẳn sẽ chết. Vua A-bi-mê-léc dậy sớm, đòi các tôi tớ mình đến, thuật lại hết mọi lời, thì họ lấy làm kinh ngạc. Rồi, A-bi-mê-léc đòi Áp-ra-ham mà nói rằng: Người đã làm gì cho ta vậy? Ta có làm điều chi mất lòng chẳng mà người làm cho**

ta và cả nước phải bị một việc phạm tội lớn dường này? Đối cùng ta, người đã làm những việc không nên làm đó. Vua A-bi-mê-léc lại nói cùng Áp-ra-ham rằng: Người có ý gì mà làm như vậy? Áp-ra-ham đáp: Tôi tự nghĩ rằng: Trong xứ này thật không có ai kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ sẽ vì cố vợ tôi mà giết tôi chẳng. Nhưng nó cũng thật là em gái tôi, em một cha khác mẹ; và tôi cưới nó làm vợ. Khi Đức Chúa Trời làm cho tôi lưu lạc xa nhà cha, thì tôi có nói với nàng rằng: Đây là ơn của người sẽ làm cho ta: Hễ chỗ nào chúng ta sẽ đi đến, hãy nói về ta: Ấy là anh tôi. Đoạn, vua A-bi-mê-léc đem chiên và bò, tôi trai cùng tớ gái cho Áp-ra-ham, và trả Sa-ra vợ người lại, mà phán rằng: Đây, xứ ta sẵn dành cho người; người thích đâu thì ở đó. Rồi vua phán cùng Sa-ra rằng: Đây, ta ban cho anh người một ngàn miếng bạc; số tiền đó dùng cho người như một bức màn che trước mắt về mọi việc đã xảy ra cùng người; và mọi người đều sẽ cho người là công bình. Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời, thì Ngài chữa bệnh cho vua A-bi-mê-léc, vợ cùng các con đòi người; vậy, họ đều có con. Vả, lúc trước, vì vụ Sa-ra, vợ Áp-ra-ham, nên Đức Giê-hô-va làm cho cả nhà vua A-bi-mê-léc đều son sẻ.

Như vậy, nếu là người hầu việc Chúa, là người rao giảng Tin-Lành cứu rỗi của Đức Chúa Trời (mà ý nghĩa của chữ **cứu rỗi** - **Salvation**^{G4991}, trong nguyên văn tiếng Greek - Hy-lạp, đó là chữ σωτηρία - *soteria*, số 4991 có nghĩa là: **sự giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ, duy trì và làm cho vững mạnh**. Còn chữ **cứu chuộc** - **redemption**^{G629} đó là chữ ἀπολύτρωσις - *apolutrosis*, số 629 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự mua chuộc lại đủ giá**), thì chính người đó phải là người đã được hưởng quyền phép của sự cứu rỗi đó và người ấy đang là người làm chứng thật về quyền phép đó cho muôn dân.

Giá cứu chuộc và cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho là loài người là trọn vẹn, đầy đủ cả cho tâm linh và cho thân thể xác thịt của loài người và giá cứu chuộc & cứu rỗi đó chính là sự sống trọn vẹn của Đức Chúa Jêsus Christ, là sự trọn vẹn của Lời Đức Chúa Trời, là Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu rỗi và cứu chuộc mọi kẻ tin.

Nhưng không phải hết thảy mọi người đã được nghe đến Tin-Lành thì đều sẽ tin và làm theo Tin-Lành của Đức Chúa Trời, vì chính dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên xa lạ với Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời dù họ là dân đầu tiên trong các dân trên trái đất này được tiếp nhận Tin-Lành đó trực tiếp từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và được dạy lại qua chức vụ của Môi-se và A-rôn.

Tại sao dân Y-sơ-ra-ên lại trở nên như vậy?

Phao-lô viết: “Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiệp lễ thật. Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bền tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điêu, thú, côn trùng. Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, vì họ đã đổi lễ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời! A-men. Ấy vì cố đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ; vì trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách dùng tự nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên. Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn bà mà hun đốt tình dục người này với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều lầm lỗi của mình. Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng đáng. Họ đầy dẫy mọi sự không công bình, độc ác, tham lam, hung dữ; chan chứa những điều ghen ghét, giết người, cãi lầy, dối trá, giận dữ; hay mách, gièm chê, chẳng tin kính, xấu xược, kiêu ngạo, khoe khoang, khôn khéo về sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ; đại dột, trái lời giao ước, không có tình nghĩa tự nhiên, không có lòng thương xót. Dầu họ biết mạng lịnh Đức

Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thối đầu, lại còn ứng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa.” (Rô-ma 1:16-32)

Trong các sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và sách Giăng, thì chỉ có sách Lu-ca chép lại cuộc đối thoại đầy đủ giữa hai tên cướp, cùng bị đóng đinh trên thập tự giá tại nơi Gô-gô-tha với Đức Chúa Jê-sus mà thôi.

Lu-ca 23:39-43: **Vả, một tên trộm cướp bị đóng đinh cũng mắng nhiếc Ngài rằng: Người không phải là Đấng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình người cùng chúng ta nữa! Nhưng tên kia trách nó rằng: Người cũng chịu một hình phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao? Về phần chúng ta, chỉ là sự công bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người này không hề làm một điều gì ác. Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jê-sus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-đi.**

Trong hai tên cướp bị đóng đinh trên thập tự giá ở bên hữu và bên tả cây thập tự của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì một người có đức tin nơi Danh Đức Chúa Jê-sus Christ và điều mà lòng người đã tin và lời của người đã nói về Đức Chúa Jê-sus là đức tin của người vào Danh của Ngài và phần thưởng dành cho đức tin của người ấy thật như chính Đức Chúa Jê-sus đã phán với Ni-cô-đem, rằng: **“Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên dường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.”** (Giăng 3:14-17)

Lời Chúa phán rất rõ ràng: **hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.**

Chúng ta có thể tin rằng, tên cướp bị đóng đinh trên cây thập tự bên cạnh cây thập tự của Đức Chúa Jê-sus bị đã có đức tin nơi Danh Đức Chúa Jê-sus đó là người được hưởng sự cứu rỗi đầu tiên trong tất cả những người được cứu rỗi bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ đổ ra tại thập tự giá và đó là bằng chứng về ân điển của Đức Chúa Trời dành cho bất kỳ ai sẽ tin đến Danh Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ thì kẻ đó sẽ được cứu rỗi. Tên cướp đó đã tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời và Ngài sẽ không chết như người ta, nhưng Ngài sẽ đến trong Nước của Ngài, là Nước Đức Chúa Trời trên thiên đàng và Ngài là Đấng có quyền ban sự cứu rỗi cho những người nào kêu cầu Danh Ngài, nên người đã cầu xin với Đức Chúa Jê-sus rằng: **Hỡi Jê-sus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi!**

Bản tiếng Việt dịch thiếu chữ **Chúa** trong câu 42 trên, là câu nói của tên cướp tin đến Đức Chúa Jê-sus.

Nguyên văn Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And he said^{G3004} unto Jesus^{G2424}, Lord^{G2962}, remember^{G3415} me when^{G3752} thou comest^{G2064} into^{G1722} thy kingdom^{G932}.** Có nghĩa là: **Và người nói với Chúa Jê-sus, Hỡi Chúa, hãy nhớ đến tôi khi Ngài đã vào đến trong Nước của Ngài.**

Chữ **Chúa - Lord^{G2962}** chép trong câu 42 trên, đó là chữ **ΚΥΡΙΟΣ - kurios**, số 2962 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Đức Chúa Trời, Chúa, Đấng có quyền phép tối cao;**

Tên cướp đó đã thực hành đức tin của mình theo đúng nguyên tắc như Phao-lô đã viết về sự cứu rỗi, đó là: **“Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi.”** (Rô-ma 10:8-9)

Trong tất cả các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus thì chỉ có sứ đồ Giăng là có mặt tại chân cây thập tự giá mà Đức Chúa Jê-sus đã bị đóng trên đó mà thôi và sứ đồ Giăng đã ở tại đó với những người đàn bà, là Ma-ri (mẹ Chúa), Ma-ri vợ Cơ-lê-ô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len.

Giăng 19:25-27: **Tại một bên thập tự giá của Đức Chúa Jê-sus, có mẹ Ngài đứng đó, với chị mẹ Ngài là Ma-ri vợ Cơ-lê-ô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len nữa. Đức Chúa Jê-sus thấy mẹ mình, và một môn đồ Ngài yêu đứng gần người, thì nói cùng mẹ rằng: Hỡi đàn bà kia, đó là con của người! Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ người! Bắt đầu từ bấy giờ, môn đồ ấy rước người về nhà mình.**

Môn đồ Chúa Jê-sus yêu đó chính là sứ đồ Giăng. Chúng ta hãy chú ý đến Lời Chúa Jê-sus đã phán với bà Ma-ri (mẹ Ngài) để nhận biết sự cảnh báo của Đức Chúa Jê-sus về thái độ của nhiều người mang danh là người tin Chúa theo hệ thống tôn giáo của Vatican. Chúa Jê-sus đã không nói với bà Ma-ri là mẹ, nhưng như từ lúc Ngài đến dự tiệc cưới tại Ca-na, Chúa Jê-sus đã cảnh báo bà Ma-ri biết về thái độ của người đối với Ngài, không được như người ta làm đối với con cái mình trong thế gian này, vì không có một con người xác thịt nào lại có thể được gọi là mẹ của Con Đức Chúa Trời được.

Giăng 2:1-4: Cách ba ngày sau, có đám cưới tại thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, và mẹ Đức Chúa Jêsus có tại đó. Đức Chúa Jêsus cũng được mời đến dự đám với môn đồ Ngài. Vừa khi thiếu rượu, mẹ Đức Chúa Jêsus nói với Ngài rằng: Người ta không có rượu nữa. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi đàn bà kia, ta với người có sự gì chẳng? Giờ ta chưa đến.

Sau khi Ma-ri đã được nghe thiên sứ Gáp-ri-ên phán truyền Lời Đức Chúa Trời về việc người được chọn để làm con đường cho Con Đức Chúa Trời nhập thế, người đã vui mừng khi người nghe người bà con mình là Ê-li-sa-bét nói mình là mẹ Chúa, thì người đã nói rằng: **muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước;**

Lu-ca 1:39-48: Trong những ngày đó, Ma-ri chờ dậy, lật đặt đi trong miền núi, đến một thành về xứ Giu-đa, vào nhà Xa-cha-ri mà chào Ê-li-sa-bét. Vả, Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào, con nhỏ ở trong lòng liền nhảy nhót; và Ê-li-sa-bét được đầy Đức Thánh Linh, bèn cất tiếng kêu rằng: Người có phước trong đám đàn bà, thai trong lòng người cũng được phước. Nhân đâu ta được sự vẻ vang này, là mẹ Chúa ta đến thăm ta? Bởi vì tai ta mới nghe tiếng người chào, thì con nhỏ ở trong lòng ta liền nhảy mừng. Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng nghiệm! Ma-ri bèn nói rằng: Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, Tâm thần tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa tôi. Vì Ngài đã đoái đến sự hèn hạ của tôi tớ Ngài. Nay, từ rày về sau, muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước;

Đức Thánh-Linh đã cảm động người công bình của Ngài, là Si-mê-ôn để cảnh báo cho bà Ma-ri biết về ý tưởng của người cũng như ý tưởng trong lòng của nhiều người khác trong thế gian này sẽ bị bộc lộ ra khi người ta thần tượng con người mà không dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời.

Lu-ca 2:21-35: Đến ngày thứ tám, là ngày phải làm phép cắt bì cho con trẻ, thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên sứ đã đặt cho, trước khi chịu cứu mang trong lòng mẹ. Khi đã hết những ngày tinh sạch rồi, theo luật pháp Môi-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, như đã chép trong luật pháp Chúa rằng: Hễ con trai đầu lòng, phải dâng cho Chúa, lại dâng một cặp chim cu, hoặc chim bồ câu con, như luật pháp Chúa đã truyền. Vả, trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công bình đạo đức, tên là Si- mê-ôn, trông đợi sự yên ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên người. Đức Thánh Linh đã bảo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa. Vậy người cảm bởi Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con trẻ là Jêsus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ mà luật pháp đã định, thì người bồng ẵm con trẻ, mà ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an, theo như lời Ngài; Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài, mà Ngài đã sắm sửa đăng làm ánh sáng trước mặt muôn dân, soi khắp thiên hạ, và làm vinh hiển cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài. Cha mẹ con trẻ lấy làm lạ về mấy lời người ta nói về con. Si-mê-ôn bèn chúc phước cho hai vợ chồng, nói với Ma-ri, mẹ con trẻ rằng: Đây, con trẻ này đã định làm một cơ cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc dấy lên, và định làm một dấu gây nên sự cãi vả; còn phần người, có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng (hồn - soul) người. Ấy vậy tư tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày tỏ (vạch trần ra - reveal, disclose).

Thanh gươm mà người công bình Si-mê-ôn đã cậy ơn cảm động bởi Đức Thánh-Linh mà nói đó chính là lời truyền bảo bởi thiên sứ Gáp-ri-ên đã chỉ rõ cho Ma-ri biết rằng, con trai mà người sẽ sanh ra đó phải được xưng là Con Đức Chúa Trời (chứ không phải là con của Ma-ri) và người ta phải tôn trọng Con đó.

Lu-ca 1:31-33: Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cóp, nước Ngài vô cùng.

Bà Ma-ri đã tự hào vì mình được chọn để sanh ra Đấng Cứu Thế Jêsus và ngay cả các em của Chúa Jêsus sanh bởi Giô-sép và Ma-ri cũng có tư tưởng đó, khi họ muốn Đức Chúa Jêsus bộc lộ thân phận mình là Đấng Christ, để họ sẽ nhờ Danh Ngài mà cũng được người ta tôn trọng. Ngày nay, tâm linh của Ma-ri ở trên thiên đàng vẫn còn buồn rầu khi thấy rất nhiều người theo tôn giáo của Vatican mà thờ lạy hình tượng bà và gọi bà là đức mẹ đồng trinh! Đức Chúa Jêsus Christ đã cho phép một số người tin Chúa được lên thiên đàng, thấy được hình ảnh Ma-ri khóc vì người thấy người ta đã thần tượng mình như vậy, ứng nghiệm lời tri thức mà người công bình Si-mê-ôn đã nói với Giô-sép và Ma-ri, khi người gặp họ dâng Con trẻ Jêsus trong đền thờ.

Đối với nhiều người mang danh là tin Chúa nhưng thực chất là thờ lạy hình tượng hư không, lấy danh nghĩa tôn trọng Chúa, nhưng thật sự người ta lại dâng vinh hiển cho thần tượng hư không, thay vì thờ phượng và hầu việc Con một Đức Chúa Trời theo Lễ thật, thì người ta lại thờ lạy thần tượng Ma-ri và gọi thần tượng đó là

đức mẹ, mà người ta không biết rằng, họ đã nói phạm thượng, khinh lờn Lời Đức Chúa Trời và đối với những người như vậy, sẽ không có sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh họ.

Ngay tại trên thập tự giá, Đức Chúa Jê-sus cũng đã làm trọn phần trách nhiệm của xác thịt mình, vì theo Luật pháp của Môi-se thì Chúa Jê-sus là con kế tự Giô-sép, vì Ngài là con cả trong gia đình của Giô-sép và Ma-ri. Vào thời điểm Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên thập tự giá, thì Giô-sép, chồng của Ma-ri đã qua đời và theo luật pháp của Môi-se thì Chúa Jê-sus sẽ thay quyền cha mình (trong xác thịt) để quản trị, chăm sóc gia đình mình. Chúa Jê-sus là Chúa của mọi người và Ngài là Chúa của các môn đồ của Ngài nữa, nên việc Ngài chỉ định sứ đồ Giảng thay Ngài chăm sóc Ma-ri như mẹ mình là đúng với luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ngay khi Đức Chúa Jê-sus phán quyết định này, Ngài đã phán với bà Ma-ri và với môn đồ Giảng rất rõ, rằng: **Hỡi đàn bà kia, đó là con của ngươi! Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ ngươi! Bắt đầu từ bây giờ, môn đồ ấy rước người về nhà mình.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Woman^{G1135}, behold^{G2400} thy son^{G5207}! 27 Then^{G1534} saith^{G3004} he to the disciple^{G3101}, Behold^{G2400} thy mother^{G3384}!**

Khi còn đang thi hành chức vụ, Đức Chúa Jê-sus đã giải nghĩa cho hết thấy những người đã đi theo nghe Ngài giảng, để người ta nhận biết trách nhiệm của mỗi người đối với Lời Đức Chúa Trời, đó là phải như người mẹ cứu mang con trẻ ở trong lòng mình vậy, hầu cho Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng họ được chăm sóc, được bảo vệ, được gìn giữ cho đến khi các Lời đó được công bố ra khỏi môi miệng của họ mà đem lại sự kế tự quyền phép của Lời Đức Chúa Trời cho sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình vậy.

Ma-thi-ơ 12:46-50: Khi Đức Chúa Jê-sus còn phán cùng dân chúng, thì mẹ và anh em Ngài đến đứng ngoài, muốn nói cùng Ngài. Có người thưa cùng Ngài rằng: Đây nầy, mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn nói cùng thầy. Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Nầy là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.

Chữ **mẹ** mà Đức Chúa Jê-sus đã dùng để phán dạy người ta trong mạng lệnh này, ấy là Ngài nói về mối quan hệ thuộc linh giữa tấm lòng của người ta đối với Lời Đức Chúa Trời đã được ban cho họ, phải được bảo vệ, phải được chăm sóc, phải được tôn trọng, như người ta trân trọng giá trị của con kế tự mình vậy, chứ Ngài không nói về mối quan hệ của xác thịt loài người, vì mọi Lời Ngài đã phán ra đều là thần linh và sự sống, chứ không phải chỉ về xác thịt.

Còn chữ **anh em, chị em** đối với Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) cũng mang ý nghĩa thuộc linh về mối quan hệ mật thiết trong huyết thống vậy, vì hết thấy loài người đều được Đức Chúa Trời tạo nên bằng Lời của Ngài và Đức Chúa Jê-sus là Con cả ở giữa nhiều anh em, chứ Lời Chúa có chép:

Rô-ma 8:28-30: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con nầy được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.